

Số: 371/2020/QĐST-HNGĐ
Về việc: Ly hôn.

ĐA, ngày 21 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Ngọc M**, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn LH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: thôn LH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Ngọc M và chị **Bùi Thị T**.**

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh **Đỗ Ngọc M** và chị **Bùi Thị T** có 01 con chung là cháu **Đỗ Ngọc BA**, sinh ngày 16/7/2011. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị **Bùi Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Đỗ Ngọc BA** cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh **Đỗ Ngọc M** có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Đỗ Ngọc M** và chị **Bùi Thị T** thỏa thuận: anh **Đỗ Ngọc M** cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Ngoài ra, Anh **Đỗ Ngọc M** trợ cấp cho chị **T** 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để nuôi con chung và số tiền này anh **M** sẽ đưa dần cho chị **T** trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2021.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét ở vụ án này.

- **Về án phí:** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh **M** xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh **M** đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016390 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 107 ngày 21/12/2010).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực